

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 3491/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1065/TTr-SNNMT ngày 23 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực Nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang (gồm 01 TTHC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hoặc Bộ, ngành Trung ương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc VP;
- Lưu: VT, nvthanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH AN GIANG**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Mã TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
1	1.011647	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
(Mã TTHC 1.011647). Tổng thời gian giải quyết là 18 ngày làm việc (144 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả/ biểu mẫu
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Sở NN&MT) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí tại TTPVHCC (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Phòng Kế hoạch - Tài chính (KHTC), Sở NN&MT.	Công chức TN&TKQ Sở NN&MT tại TTPVHCC	04 giờ	

	- Chuyển xử lý bước tiếp theo trên hệ thống dịch vụ công.			
B2	Tiếp nhận, thẩm định, xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ; - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do; - Nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Chuyên viên phụ trách báo cáo sơ bộ kết quả thẩm định và tham mưu Sở quyết định thành lập Tổ thẩm định gồm đại diện VPUBND tỉnh, các Sở: NNMT, Tài chính, Tư pháp, KH-CN, Xây dựng,... để tiến hành thực hiện các bước thẩm định hồ sơ của tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên Phòng KHTC	76 giờ	- Văn bản thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có); - Thông báo từ chối (nếu có); - Báo cáo sơ bộ kết quả thẩm định hồ sơ. - Công văn mời các đơn vị liên quan cử đại diện tham gia Tổ thẩm định. - Quyết định thành lập Tổ thẩm định. - Giấy mời thẩm định vùng đề nghị công nhận thực tế. - Giấy mời họp Tổ thẩm định. - Biên bản thẩm định thực tế. - Biên bản họp Tổ thẩm định.
B3	Xử lý kết quả: - Trường hợp Kết quả thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu hoặc kết quả khắc phục theo biên bản đánh giá đạt yêu cầu: Dự thảo Tờ trình của Sở NN&MT về việc công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (kèm Dự thảo Quyết định công nhận vùng nông nghiệp	Phòng KHTC	08 giờ	- Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận. - Dự thảo Tờ trình đề nghị công nhận vùng nông nghiệp

	ứng dụng công nghệ cao), trình Lãnh đạo Phòng KHTC xem xét. - Trường hợp kết quả khắc phục theo biên bản đánh giá không đạt yêu cầu: Dự thảo Tờ trình của Sở về việc từ chối công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (kèm Dự thảo Thông báo từ chối công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao), trình Lãnh đạo Phòng KHTC xem xét. - Chuyển xử lý bước tiếp theo trên hệ thống dịch vụ công.			ứng dụng công nghệ cao. - Dự thảo Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kèm dự thảo GCN. - Hoặc dự thảo Thông báo từ chối công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
B4	- Ký nháy vào Tờ trình về việc đề nghị ban hành Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc Tờ trình về việc từ chối công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Chuyển xử lý bước tiếp theo trên hệ thống dịch vụ công.	Lãnh đạo Phòng KHTC	04 giờ	- Tờ trình, dự thảo quyết định, dự thảo GCN. - Hoặc dự thảo Thông báo từ chối cấp lại GCN.
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở; - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại; - Chuyển xử lý bước tiếp theo trên hệ thống dịch vụ công.	Lãnh đạo Sở NN&MT	04 giờ	
B6	- Văn thư Sở đóng dấu, số hóa hồ sơ chuyển trên hệ thống đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Sở NN&MT	04 giờ	

	- Chuyển xử lý bước tiếp theo trên hệ thống dịch vụ công.			
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ Sở NN&MT tại TTPVHCC	04 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: + Nếu đồng ý thì ký duyệt, chuyển kết quả cho TTPVHCC tỉnh. + Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo UBND tỉnh; Công chức Phòng Kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh	40 giờ	
B9	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC tỉnh trả kết quả giải quyết và thu phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	